

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KTCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai dự toán thu chi NSNN năm 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng kinh phí NSNN)

DVT: Triệu đồng

Danh mục mã số		Chỉ tiêu	Dự toán giao
Mã số mục	Mã số tiểu mục		
A		Dự toán thu	121.750
I		Số dư 2020 chưa chi chuyển sang 2021 (NSNN cấp, học phí tại kho bạc)	13.349
		- NSNN cấp	5
		- Học phí chính quy	13.344
II		Tổng thu	108.401
1		NSNN cấp	30.440
	070-081	Đào tạo đại học	24.700
		- Cấp bù học phí	2.943
		- Hỗ trợ chi phí học tập cho SV theo QĐ66	2.501
		- Kinh phí đào tạo LHS diện Hiệp định vào Việt Nam	224
		- Kinh phí hỗ trợ sinh viên dân tộc ít người theo QĐ 57	72
2		Thu phí, lệ phí	73.122
		Học phí chính quy	72.545
		Học phí không chính quy	577
		Lệ phí tuyển sinh	
3		Thu sự nghiệp khác	4.839
III		Số thu được để lại chi theo chế độ	108.401
1		NSNN cấp	30.440
	070-081	Đào tạo đại học	24.700
		- Cấp bù học phí	2.943
		- Hỗ trợ chi phí học tập cho SV theo QĐ66	2.501
		- Kinh phí đào tạo LHS diện Hiệp định vào Việt Nam	224
		- Kinh phí hỗ trợ sinh viên dân tộc ít người theo QĐ 57	72
2		Thu phí, lệ phí	73.122
		Học phí chính quy	72.545
		Học phí không chính quy	577

Danh mục mã số		Chỉ tiêu	Dự toán giao
Mã số mục	Mã số tiểu mục		
		Lệ phí tuyển sinh	
3		Thu sự nghiệp khác	4.839
		DỰ TOÁN CHI NĂM 2021	
I		Loại 100-101 (nghiên cứu khoa học)	0
	Tiểu nhóm 0130	Chi về hàng hóa dịch vụ	0
		Chi khoán thực hiện đề tài NCKH	
II		Loại 070-081 (Đào tạo đại học)	30.445
	Tiểu nhóm 0129	Chi thanh toán cho cá nhân	23.369
		Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp	20.500
		Học bổng học sinh, sinh viên	2.869
	Tiểu nhóm 0130	Chi về hàng hóa dịch vụ	4.133
		Chi phí dịch vụ công, thông tin truyền thông	1.000
		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	3.133
	Tiểu nhóm 0132	Các khoản chi khác	2.943
		Chi khác	2.943
III		Học phí	85.696
	Tiểu nhóm 0129	Chi thanh toán cho cá nhân	40.424
		Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp	29.888
		Chi tiền công	936
		Học bổng học sinh, sinh viên	3.000
		Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ	4.000
		Chi khác (Các khoản chi phụ cấp, trợ cấp, ... theo QCCTNB)	2.600
	Tiểu nhóm 0130	Chi về hàng hóa dịch vụ	17.376
		Chi phí dịch vụ công, thông tin truyền thông	3.249
		Chi hoạt động chuyên môn	14.897
	Tiểu nhóm 0132	Các khoản chi khác	27.896
		Chi khác theo quy định	7.337
		Chi lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.760
		Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	14.799
V		Thu sự nghiệp khác	4.839
	Tiểu nhóm 0129	Chi thanh toán cho cá nhân	4.000
		Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp	4.000
	Tiểu nhóm 0132	Các khoản chi khác	839

Danh mục mã số		Chỉ tiêu	Dự toán giao
Mã số mục	Mã số tiểu mục		
		Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định	135
		Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	704

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 7 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Hiệu Trưởng






PGS.TS. Nguyễn Duy Cường



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ KINH PHÍ TRIỂN KHAI NĂM 2021
CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì, đầu mối	Đơn vị phối hợp hoặc thực hiện	Kế hoạch kinh phí (đơn/vị: triệu đồng)				Thời gian thực hiện
				Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	
1	Hoạt động ISO							
	Chỉ cho con người	Phòng HCTC	Ban ISO		0,5	77	39	2021
	Chỉ cho đơn vị tư vấn xây dựng hệ thống	Phòng HCTC	Công ty AMSs		195	1	195	2021
	Đánh giá chứng nhận hệ thống	Phòng HCTC	Công ty BSI		155	1	155	2021
	Hoạt động tập huấn	Phòng HCTC	Phòng HCTC		4,23	3	13	2021
	Chỉ cho các đơn vị trong trường xây dựng, thực hiện quy trình, lưu trữ minh chứng theo quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường.	Phòng HCTC	Các đơn vị				200	2021
2	Xây dựng hệ thống đánh giá năng lực thực hiện công việc KPIs	Phòng HCTC	Các đơn vị				100	2021
3	Bổ sung tài liệu cho thư viện	TTTTTV					300	2021
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của hệ thống đảm bảo chất lượng	TTTTTV					150	2021
5	Xây dựng phòng học trực tuyến tại Lào	TTTTTV					400	2021
6	Xây dựng đề án 151	Phòng QTPV					50	2021
7	Xây dựng đề án đào tạo tại Lào	Phòng Đào tạo		Đề án	30	1	30	02/21-4/21
8	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo sau ĐH	Phòng Đào tạo		Ch trình	15	8	120	02/21-4/21
9	Mở ngành đào tạo tiến sĩ,	Phòng Đào tạo		Ch trình	60	2	120	01/21 - 6/21
10	Mở ngành đào tạo đại học	Phòng Đào tạo		Ch trình	60	1	60	01/21 - 6/21
11	Các hoạt động chuyên môn về công tác Khảo thí và công tác Đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2021.	Phòng KTĐBCLGD	Các đơn vị				900	2021



12	Xây dựng quy định, quy chế, tập huấn, hội thảo về công tác khảo thí ĐBCL	Phòng KTĐBCLGD						200	2021
13	Làm hồ sơ sinh viên nhập học 2020	Phòng CTHSSV	Các đơn vị					30	2021
14	Kinh phí tổ chức thi cấp trường và đưa đón các đoàn Thi olympic cấp quốc gia	Phòng CTHSSV	Các đơn vị					50	2021
15	Khen thưởng sinh viên	Phòng CTHSSV	Các đơn vị					15	2021
16	Hỗ trợ quản lý sinh viên ngoại trú và đảm bảo an ninh trật tự	Phòng CTHSSV	Các đơn vị					30	2021
17	Hỗ trợ phối hợp với công an P83 đảm bảo an ninh trật tự	Phòng CTHSSV	Các đơn vị					30	2021
18	Tuần sinh hoạt công dân (báo cáo viên, giấy chứng nhận)	Phòng CTHSSV	Các đơn vị					10	2021
19	Chi quà tết cho lưu học sinh	Phòng CTHSSV	Các đơn vị					50	2021
20	Hỗ trợ sĩ quan dự bị + Thuê xe đưa đón đoàn	Phòng CTHSSV	Các đơn vị					10	2021
21	In lịch tết cho CBVC và sinh viên	Phòng CTHSSV	Các đơn vị					70	2021
22	Kinh phí tổ chức các hội nghị chuyên đề (Nội ngoại trú, công tác chủ nhiệm lớp, tập huấn cán bộ lớp...)	Phòng CTHSSV	Các đơn vị					15	2021
23	Xây dựng đề án "Tổ chức đào tạo và cấp bằng đại học từ xa ngành Kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành xây dựng dân dụng" (Đã được ĐHTN phê duyệt theo Quyết định số: 2342 của GD ĐHTN)	TTĐTTNCXH						43	2021
24	Xây dựng đề án tuyển sinh Đại học hệ đào tạo từ xa bằng hình thức xét tuyển (Đã được phê duyệt theo QĐ số 3188/QĐ-ĐHKTCN ngày 25/11/2020 của Hiệu trưởng)	TTĐTTNCXH						15	2021
25	Xây dựng đề án "Tổ chức đào tạo và cấp bằng đại học từ xa ngành Quản lý công nghiệp"	TTĐTTNCXH						34	2021
26	Xây dựng đề án "Tổ chức đào tạo và cấp bằng đại học từ xa ngành Kinh tế công nghiệp"	TTĐTTNCXH						34	2021
27	Hoạt động cựu sinh viên	TTĐTTNCXH						84	2021

28	Xây dựng Quy định về nguyên tắc thu chi và quản lý tài chính trong đào tạo và cấp bằng đại học từ xa (Đã được phê duyệt tại Quyết định số 3187 ngày 25/11/2020 của Hiệu trưởng)	TTĐTTNCXH					24	2021
29	Xây dựng Quy chế tổ chức đào tạo từ xa (dự kiến thực hiện trong T1/2021)	TTĐTTNCXH					24	2021
30	Chi cho công tác tuyên truyền tuyển sinh đại học chính quy năm 2021	TTTS					652	2021
31	Chi cho công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2021	TTTS					123	2021
32	Công tác Thanh tra	Phòng TTPC					28	2021
33	Công tác Tiếp dân	Phòng TTPC					42	2021
34	Công tác pháp chế	Phòng TTPC					30	2021
35	Công tác tuyên truyền PCTN	Phòng TTPC					20	2021
36	Công tác tập huấn và triển khai thanh tra, giám sát thi THPT	Phòng TTPC					103	2021
37	Hỗ trợ hoạt động sinh viên trong KTX (các hoạt động thể dục, thể thao ...)	TTDVTH					40	2021
38	Chi sửa chữa nhỏ trong KTX	TTDVTH					160	2021
39	Chi thưởng vượt khoán	TTDVTH					100	2021
40	Trồng mới, cải tạo cảnh quan, khuôn viên cây cảnh trong trường	TTDVTH					200	2021
41	Cuộc thi sáng tạo sinh viên TNUT 2020	TTHT CGTT					330	2021
42	Cuộc thi sáng tạo Robot STEM 2020	TTHT CGTT					74	2021
43	Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp lần V 2021	TTHT CGTT					50	2021
44	Cuộc thi sáng tạo sinh viên TNUT 2021	TTHT CGTT					150	2021
45	Cuộc thi sáng tạo dành cho tuyển sinh 2022	TTHT CGTT					50	2021
46	Triển khai đề án Truyền thông	TTHT CGTT					150	2021
47	Hỗ trợ công tác Đảng	VP Đảng ủy					100	2021
48	Hỗ trợ công tác của Hội đồng trường	Hội đồng trường					100	2021
49	Hoạt động Công đoàn, nữ công	VP Công đoàn					150	2021

50	Hoạt động Đoàn TN, Hội SV	Đoàn TN					280	2021
51	Hỗ trợ tổ chức hoạt động chuyên môn của các đơn vị	Các đơn vị					690	2021
	Cộng						7.221	

Người lập

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 05 năm 2021

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



(Ký, họ và tên, đóng dấu)

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

